

Số:431/CV-BVP
V/v cung cấp báo giá dịch vụ cho thuê
thiết bị y tế

Thái Bình, ngày 17 tháng 12 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc thuê Hệ thống chụp cắt lớp vi tính ≥ 32 lát cắt

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng trang thiết bị y tế

Để đáp ứng nhu cầu công tác chuyên môn, Bệnh viện Phổi Thái Bình cần thuê 01 hệ thống chụp cắt lớp vi tính <64 lát cắt/vòng quay (≥ 32 lát) để phục vụ cho công tác điều trị với các nội dung yêu cầu như sau:

1. Danh mục thiết bị cần thuê: Hệ thống chụp cắt lớp vi tính <64 lát cắt/vòng quay (≥ 32 lát), năm sản xuất 2024 trở về sau, máy mới 100%.

2. Thiết bị thuê được sử dụng tại Bệnh viện Phổi Thái Bình – Đường Trần Lãm xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

3. Phương thức thuê:

- Bên cho thuê sẽ lắp đặt tại bên thuê 01 hệ thống chụp cắt lớp vi tính <64 lát cắt/vòng quay (≥ 32 lát) và các thiết bị phụ trợ đi kèm; bên cho thuê có trách nhiệm bảo hành, bảo trì, sửa chữa, thay thế linh kiện cho mọi hỏng hóc của hệ thống chụp cắt lớp vi tính do nguyên nhân khách quan trong suốt thời gian cho thuê.

- Bên thuê có trách nhiệm chuẩn bị phòng đặt máy, làm các thủ tục pháp lý xin cấp phép để máy hoạt động; tổ chức vận hành, bảo quản máy theo quy định

- Thời gian thuê: 10 năm tính từ ngày thiết bị được nghiệm thu đưa vào sử dụng

- Đơn giá thuê: Bên thuê sẽ thanh toán tiền thuê cho bên cho thuê tính theo số ca thực tế thực hiện (có phân biệt kỹ thuật chụp dùng thuốc cản quang và không dùng thuốc cản quang).

4. Mẫu chào giá (được đính kèm tại Phụ lục 01)

Kính mời các đơn vị có năng lực và khả năng cung ứng vui lòng gửi báo giá (theo mẫu đính kèm) về Bệnh viện Phổi Thái Bình theo các hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính – Bệnh viện Phổi Thái Bình – Đường Trần Lãm xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Điện thoại: 02273833049

- Nhận qua email: bvphoitb@gmail.com (Sau đó nhà cung cấp gửi bản gốc về địa chỉ nêu trên để làm cơ sở đối chiếu)

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09 h ngày 19 tháng 12 năm 2024 đến trước 09h ngày 24 tháng 12 năm 2024.

Chú ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày tháng năm

5. Nội dung yêu cầu chào giá

1. Nhu cầu thuê thiết bị:

STT	Danh mục nhu cầu	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Số lượng
1	Hệ thống chụp cắt lớp < 64 lát cắt (\geq 32 lát)	Mô tả cụ thể tại Mục A trong bảng mô tả đính kèm theo	01	Ca

Nhà cung cấp nêu rõ chính sách bảo trì, bảo dưỡng, và phương án khắc phục trong trường hợp máy ngừng hoạt động.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *Mô tả cụ thể tại [ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo, trong đó phải ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế. / (hoặc ghi rõ tại đây)*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: *Ghi theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.*

4. Các thông tin khác (nếu có)

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC
TỈNH THAI BÌNH
BỆNH VIỆN PHỔI
SỞ Y TẾ
Vũ Văn Trâm



BẢNG MÔ TẢ

TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG CHỤP
CẮT LỚP ≥ 32 LÁT CẮT

A. THÔNG TIN CHUNG

A	Thông tin chung	
1	Tình trạng thiết bị: Hệ thống mới 100%	
2	Năm sản xuất: 2024 trở về sau	
3	Chứng chỉ chất lượng: ISO, FDA hoặc tương đương	
4	Điều kiện hoạt động:	
4.1	+ Nhiệt độ tối đa: 24°C	
4.2	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$	
4.3	+ Nguồn điện: 380-480V, 50-60Hz	
B	Cấu hình hệ thống CT bao gồm:	Số lượng
I. Phần cứng		
1	Khoang máy	01
2	Bóng x quang	01
3	Tủ cao thế	01
4	Bộ đầu thu	01
5	Bàn bệnh nhân	01
6	Tụ phát điện cao thế	01
7	Trạm điều khiển	01
8	Trạm xử lý hình ảnh nâng cao	01
9	Phụ kiện	01
II. Phần mềm hệ thống		
1. Phần mềm tiêu chuẩn		
1.1	Các chế độ chụp	01
1.2	Hệ thống quản lý và đăng ký bệnh nhân	01
1.3	Hệ thống lập kế hoạch chụp	01
1.4	Hệ thống thu nhận và tái tạo hình ảnh	01
1.5	Quản lý kết nối PACS/HIS/RIS	01

1.6	Nền tảng dự đoán thông minh	01
1.7	Kỹ thuật điều biến liều tia thông minh	01
1.8	Bolus Tracking Scan	01
1.9	Test Injection Bolus Tracking (TIBT)	01
1.10	Các chương trình xử lý hình ảnh 2D & 3D	01
1.11	Các công cụ in phim và lưu trữ hình ảnh	01
2.	Phần mềm nâng cao trên trạm điều khiển	
2.1	Lập kế hoạch chụp thông minh	01
2.2	Ma trận 1024×1024 tái tạo độ phân giải cao	01
2.3	Thuật toán tái tạo lặp giảm nhiễu	01
2.4	Thuật toán hiệu chỉnh nhiễu ảnh do kim loại	01
2.5	Loại bỏ xương vùng đầu và cổ trên hình 3D	01
2.6	MPPS	01
2.7	FOV mở rộng	01
2.8	Phần mềm hỗ trợ tự động tái tạo đĩa đệm	01
2.9	Phần mềm phân tích cấu trúc xương	01
3.	Phần mềm nâng cao trên trạm xử lý hình ảnh nâng cao	
3.1	Phần mềm xóa xương vùng đầu và cổ 3D	01
3.2	Phần mềm phân tích mạch máu toàn thân	01
3.3	Phần mềm phân tích nốt mờ phổi (bao gồm CAD)	01
3.4	Phần mềm theo dõi khối u	01
3.5	Phần mềm nội soi ảo	01
3.6	Phần mềm đánh giá cấu trúc xương	01
3.7	Phần mềm chồng hình	01
3.8	Phần mềm điều khiển từ xa	01
III. Các thiết bị phụ trợ		
1	Bộ màn hình và camera quan sát bệnh nhân	01
2	Bàn cho trạm xử lý chuyên dụng và ghế cho nhân viên vận hành máy	01
3	Bộ lưu điện UPS cho trạm điều khiển CT	01
4	Máy bơm thuốc cân quang 1 nòng	01

5	Áo chì và kính chì	01
6	Đèn cảnh báo phát tia	01
7	Bộ kết nối mạng nội bộ	01
8	Máy in phim khô	01

I. CẤU HÌNH CHI TIẾT

STT	Cấu hình hệ thống CT bao gồm:	Số lượng
1. Cấu hình tiêu chuẩn của hệ thống chụp		
1	Khoang máy	01
	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ quay nhanh nhất ≤ 1 giây/360° - Đường kính khoang máy: ≥ 70cm - Hai hệ thống laser định vị bệnh nhân: Có - Bảng hiển thị dữ liệu bệnh nhân và các thông số chụp: Có 	
2	Bóng x quang	01
	<ul style="list-style-type: none"> - Độ trữ nhiệt của bóng ≥ 2 MHU - Tốc độ tản nhiệt của anode tối đa: ≥ 300 KHU/phút - Bóng hai tiêu điểm: <ul style="list-style-type: none"> + Tiêu điểm nhỏ ≤ 0.8mm x 0.8mm + Tiêu điểm lớn ≤ 1.4mm x 1.4mm 	
3	Tụ cao thế với công suất cao	01
	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất: ≥ 32 kW - Dòng bóng: ≤ 10mA - ≥ 240mA - Điện áp: ≤ 80kV - ≥ 130kV. - Điện áp thấp nhất: ≤ 80kV 	
4	Bộ đầu thu	01
	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu thu kỹ thuật số, giảm nhiễu. - Số dây đầu thu: ≥ 16 dây - Kích thước mỗi dây đầu thu: ≤ 0.7mm - Số lát cắt/vòng quay: ≥ 32 lát cắt - Độ bao phủ của bộ đầu thu: $\geq 11,2$mm 	
5	Bàn bệnh nhân	01
	<ul style="list-style-type: none"> - Tải trọng tối đa: ≥ 205kg - Khoảng chụp tối đa: ≥ 1420 mm - Bàn đạp chân ở hai bên bàn điều khiển chuyển động của bàn. 	
6	Tụ phát điện cao thế	01
	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp nguồn điện cho khoang máy, bàn bệnh nhân, bàn điều khiển và các thành phần khác của hệ thống. 	

	- Nguồn điện: 3 pha, 380VAC 90%-110% ~ 400VAC 90%-110%, 2 gears; or 380VAC 90%-110% ~ 480VAC 90%-110%, 6 gears.	
7	Trạm điều khiển	01
	<ul style="list-style-type: none"> - Thu nhận, tái tạo, hậu xử lý và lưu trữ hình ảnh - CPU: ≥ 4 core, 2.2GHz - Bộ nhớ: ≥ 16 GB, - Ổ cứng: ≥ 480 GB - Hệ điều hành: Windows Embedded Standard 10 - Bàn phím và chuột - Màn hình LCD ≥ 23inch với độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$ - Tủ cho trạm điều khiển CT - Bàn điều khiển 	
8	Trạm xử lý hình ảnh nâng cao	01
	<ul style="list-style-type: none"> - CPU: ≥ 3.6GHz, 4Core - Bộ nhớ: ≥ 16 GB - Ổ cứng: ≥ 480 G - Hệ điều hành: Win 10 - Một bộ chuột và bàn phím - Cấu hình tiêu chuẩn bao gồm chế độ xem hình ảnh 2D và chế độ xem hình ảnh 3D - Một màn hình máy tính - Tủ cho trạm xử lý hình ảnh chuyên dụng 	
9	Phụ kiện	01
	<ul style="list-style-type: none"> - Đệm bàn cho bệnh nhân - Bộ phụ kiện chụp đầu - Bộ phụ kiện mở rộng bàn - Đệm gối, dây đai,... - Phụ kiện lâm sàng (giá đỡ dịch truyền, khay đựng đồ, giá đỡ khăn giấy, cuộn khăn giấy) - Tủ đựng phụ kiện - Ổ đĩa DVD - Hệ thống cáp - Hệ thống Phantom - Hướng dẫn sử dụng hệ thống 	
II. Phần mềm hệ thống		
1.	Phần mềm tiêu chuẩn	01
1.1	Các chế độ chụp	
1.1.1	Chế độ chụp trực: <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ quay nhanh nhất (giây/360°): ≤ 1.0s/vòng - Trường chụp FOV: ≥ 500mm - Chiều dài chụp tối đa: ≥ 1420mm - Ma trận tái tạo lớn nhất: $\geq 1024 \times 1024$ - Lát cắt tái tạo mỏng nhất: ≤ 0.7mm 	

1.1.2	<p>Chế độ chụp xoắn ốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ quay nhanh nhất (giây/360°): $\leq 1.0s/vòng$ - Pitch: $\leq 0.15 - \geq 1.5$ - Trường chụp FOV: $\geq 500mm$ - Chiều dài chụp tối đa: $\geq 1420mm$ - Ma trận tái tạo lớn nhất: $\geq 1024 \times 1024$ - Lát cắt tái tạo mỏng nhất: $\leq 0.67mm$ 	
1.2	Hệ thống quản lý và đăng ký bệnh nhân	
	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đăng ký bệnh nhân cho phép đăng ký thông tin - Chế độ đăng ký khẩn cấp cho phép người dùng tiến hành chụp trước và thêm hoặc chỉnh sửa thông tin cần thiết sau trong trường hợp khẩn cấp. 	
1.3	Hệ thống lập kế hoạch chụp	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chụp bổ sung hoặc chụp lại chỉ với một nhấp chuột giúp quy trình làm việc hiệu quả hơn. - Lập kế hoạch chụp có thể được thực hiện đồng thời với việc đăng ký và quản lý bệnh nhân cũng như tái tạo hình ảnh. 	
1.4	Hệ thống thu nhận và tái tạo hình ảnh	
	<ul style="list-style-type: none"> - Hình định vị theo thời gian thực để chụp hình định vị chính xác hơn và giảm nhiễm xạ cho bệnh nhân - Xem trước hình ảnh chụp theo thời gian thực - Tái tạo trực tuyến và ngoại tuyến - Có thể thực hiện đồng thời việc thu nhận hình ảnh, lưu trữ hình ảnh và tái tạo hình ảnh. Tốc độ tái tạo hình ảnh sẽ không bị ảnh hưởng 	
1.5	Quản lý kết nối PACS/HIS/RIS	
	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chuyển thông tin bệnh nhân và hình ảnh DICOM giữa PACS, HIS và RIS 	
1.6	Nền tảng dự đoán thông minh	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trên nền tảng dự đoán thông minh, dự đoán các hoạt động tiếp theo của người sử dụng để chuẩn bị trước. 	
1.7	Kỹ thuật điều biến liều tia thông minh	
	<ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên việc phân loại bệnh nhân, thông tin về kỹ thuật chụp thu được từ hình định vị cũng như thông tin cấu trúc giải phẫu, kỹ thuật điều biến mA thông minh đánh giá mức độ suy giảm tia X ở các mặt phẳng khác nhau của thăm khám, sau đó lập kế hoạch phân bổ liều xạ tối ưu cho vùng chụp tương ứng - Ngoài lập kế hoạch điều chế liều theo hướng Z, điều biến liều tia cũng đánh giá sự biến đổi mô ở mặt phẳng (x,y) trong quá trình chụp xoắn ốc và điều biến liều 3D dọc theo hướng tiếp tuyến của quỹ đạo chụp xoắn ốc. 	
1.8	Bolus Tracking Scan	

	- Cho phép theo dõi thời gian thực nồng độ thuốc cản quang và tự động kích hoạt chụp khi đạt đến ngưỡng	
1.9	Test Injection Bolus Tracking (TIBT)	
	- Các đường cong suy giảm theo thời gian được tạo ra và độ trễ thời gian giữa thời điểm bắt đầu tiêm thuốc và bắt đầu chụp có thể được tính toán tự động.	
1.10	Các chương trình xử lý hình ảnh 2D & 3D	
	<ul style="list-style-type: none"> - Xem hình ảnh 2D & 3D - Chỉnh sửa hình ảnh 2D & 3D - ROI và các thông số đánh giá bao gồm giá trị CT, diện tích /thể tích, độ lệch chuẩn, giá trị trung bình, giá trị CT lớn nhất và nhỏ nhất - Trừ các hình ảnh không ngấm thuốc cản quang ra khỏi các hình ảnh ngấm thuốc cản quang giúp loại bỏ các mô tỷ trọng cao như xương và vôi hóa. - Tái tạo MPR, MIP, MinIP, CPR, VR, VRT, SSD - Phân tích thể tích vùng giải phẫu cho phân đoạn mô - Nội soi ảo 	
1.11	Các công cụ in phim và lưu trữ hình ảnh	
	<ul style="list-style-type: none"> - Người dùng có thể tùy chỉnh bố cục in phim thông qua công cụ in phim - Người dùng có thể chuyển thông tin bệnh nhân và hình ảnh DICOM sang các thiết bị lưu trữ di động (ổ USB, đĩa DVD, ...) 	
2.	Phần mềm nâng cao trên trạm điều khiển	
2.1	Lập kế hoạch chụp thông minh	01
	- Lập kế hoạch thông minh cho từng bệnh nhân. Thông số kỹ thuật như khoảng quét, FOV tái tạo và góc nghiêng khoang máy được tự động điều chỉnh	
2.2	Ma trận $\geq 1024 \times 1024$ tái tạo độ phân giải cao	01
	- Mang lại hình ảnh độ phân giải cao giúp đánh giá tốt các cấu trúc nhỏ như nốt phổi hay ống tai trong	
2.3	Thuật toán tái tạo lặp giảm nhiễu	01
	- Thuật toán tái tạo lặp có thể tùy chỉnh có thể duy trì chất lượng hình ảnh nhất quán khi giảm liều so với với FBP thông thường	
2.4	Thuật toán hiệu chỉnh nhiễu ảnh do kim loại	01
	- Có thể giảm nhiễu ảnh do kim loại và cải thiện chất lượng hình ảnh trong khi vẫn bảo toàn các chi tiết cấu trúc và giải phẫu cơ thể.	
2.5	Loại bỏ xương vùng đầu và cổ trên hình	01
	- Các xương của đầu và cổ có thể được tự động loại bỏ bằng một nhấp chuột trong trình xem 3D cho hình ảnh tái tạo.	

2.6	MPPS	
	- Hỗ trợ trao đổi thông tin trong toàn bộ quá trình khám bệnh. Thông báo thông tin liên quan chặt chẽ đến quản lý vận hành cho người quản lý quy trình làm việc, thường là PACS và RIS.	
2.7	FOV mở rộng	01
	- FOV tái tạo là 40-600mm với FOV mở rộng	
2.8	Phần mềm hỗ trợ tự động tái tạo đĩa đệm	01
	- Phần mềm phân tích cấu trúc xương	
2.9	Phần mềm đánh giá cấu trúc xương	01
	- Dán nhãn xương sườn trên MPR và VR. - Dán nhãn cột sống trên MPR - Tạo chuỗi hình ảnh đĩa đệm với cài đặt các thông số khoảng chông hình, bề dày lát cắt và FOV. - Đánh dấu gãy xương sườn thủ công trên CPR hoặc CPR duỗi thẳng. - Bộ cục theo dõi để so sánh sự khác biệt giữa hai thời điểm.	
3.	Phần mềm nâng cao trên trạm xử lý hình ảnh nâng cao	
3.1	Phần mềm xóa xương vùng đầu và cổ 3D:	01
	- Các xương của đầu và cổ có thể được tự động loại bỏ bằng một nhấp chuột trong chế độ xem hình 3D cho hình ảnh tái tạo.	
3.2	Phần mềm phân tích mạch máu toàn thân	01
	- Tự động loại bỏ xương - Theo dõi mạch máu và chỉnh sửa đường trung tâm - Phân tích hẹp và mảng xơ vữa Tự động loại bỏ xương cho đầu và cổ, DSA, bụng, chi, ... - Trích xuất mạch máu tự động, dán nhãn mạch máu chính và tạo đường viền mạch máu. - Trích xuất mạch máu bán tự động với các phương pháp theo dõi nhiều lần nhấp - Chỉnh sửa đường tâm mạch máu - Hiện thị và chỉnh sửa đường viền mạch máu - Đo các thông số của mạch máu như diện tích mặt cắt ngang, đường kính, chiều dài mạch và đánh giá độ hẹp.	
3.3	Phần mềm phân tích nốt mờ phổi	01
	- Tự động phát hiện và làm nổi bật các vùng thể tích nghi ngờ. - Phân đoạn khí quản, phổi trái và phổi phải - Đánh dấu thủ công các nốt mờ phổi nghi ngờ - Phân đoạn nốt mờ phổi và đo đạc các thông số như: thể tích nốt mờ, đường kính	

	- Phân tích theo dõi để so sánh hai dữ liệu của cùng một bệnh nhân, có thể cho biết tổn thương có thay đổi hay không và ở mức độ nào trong một khoảng thời gian nhất định.	
3.4	Theo dõi khối u (CT Ung thư)	01
	- Ứng dụng theo dõi khối u cung cấp công cụ hiển thị tổng quan, phân tích và chẩn đoán để tập trung vào các khối u với hình ảnh CT. Người dùng có thể xem lại dữ liệu CT của quá trình theo dõi bệnh nhân ở các giai đoạn khác nhau và phân tích xu hướng khối u ở các giai đoạn đó trên các hình ảnh đã có. Điều này cho phép bác sĩ hiểu rõ hơn về tiến triển, tình trạng của bệnh nhân và đánh giá đáp ứng của các can thiệp về thuốc hoặc điều trị	
3.5	Phần mềm nội soi ảo	01
	- Chế độ xem nội soi ảo 3D. - Lập kế hoạch đường đi tự động cho mạch máu, cây khí phế quản và đại tràng - Lập kế hoạch đường đi thủ công - Sửa đổi đường đi	
3.6	Phần mềm đánh giá cấu trúc xương	01
	- Dán nhãn xương sườn trên MPR và VR. - Dán nhãn cột sống trên MPR - Tạo chuỗi hình ảnh đĩa đệm với cài đặt các thông số khoảng chông hình, bề dày lát cắt và FOV. - Đánh dấu gãy xương sườn thủ công trên CPR hoặc CPR duỗi thẳng. - Bộ cục theo dõi để so sánh sự khác biệt giữa hai thời điểm.	
3.7	Phần mềm chồng hình	01
	- Fusion nhằm mục đích kết hợp các hình ảnh (MR, CT và PET) được thực hiện tại các thời điểm khác nhau bằng cách chồng chúng lên. Các công cụ được cung cấp để điều chỉnh thủ công nhằm căn chỉnh tốt hơn. - Đăng ký hình ảnh đa phương thức tự động, đăng ký thủ công, đăng ký điểm và lưu ma trận đăng ký. - Tùy chỉnh hiển thị hình ảnh kết hợp, điều chỉnh tỷ lệ kết hợp, nhiều mức màu và chuyển đổi dữ liệu tham chiếu. - Tương quan con trỏ, điều chỉnh ngưỡng và quy trình chuỗi (batch)	
3.8	Phần mềm điều khiển từ xa	01
	- Thiết bị có thể được điều khiển từ xa	
III. Các thiết bị phụ trợ:		
1	Bộ màn hình và camera quan sát bệnh nhân	01
2	Ghế cho nhân viên vận hành máy	01

3	Bộ lưu điện UPS cho trạm điều khiển CT	01
4	Máy bơm thuốc cân quang 1 nòng	01
5	Áo chì và kính chì	01
6	Đèn cảnh báo phát tia	01
7	Bộ kết nối mạng nội bộ	01
8	Máy in phim khô	01

MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo công văn số....)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: [ghi rõ tên của Chủ đầu tư theo yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của [ghi rõ tên của Chủ đầu tư theo yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho thuê thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho thuê thiết bị y tế theo ca chụp:

STT	Danh mục dịch vụ	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá cho thuê (VND)/ 01 ca chụp	Thành tiền (VND)
1									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá đã bao gồm thuế và các loại thuế phí khác. Báo giá có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm 2024 [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

..., ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu ghi chú 12

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, kỹ hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế tại cột "Danh mục thiết bị y tế"

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng toàn quyền của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia